

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KOLAH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KOLAH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM KOLAH EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINA KOLAH EI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108629523

3. Ngày thành lập: 04/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 tòa MD Complex (tòa VP) số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948953761

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hoá chất Nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
7.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

12.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
13.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
14.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
18.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ đấu giá	4774
19.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác)	4530
21.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ đấu giá	4543
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá ô tô con)	4512
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513

36.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá mô tô, xe máy)	4541
37.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610(Chính)
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn đồ uống	4633
44.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
48.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Dịch vụ đóng gói	8292
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
55.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN THẮNG	Xóm 11, thôn Lôi Cầu, Xã Việt Hòa, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	0,500	145615796	
			Tổng số	500	5.000.000	0,500		
2	ĐỖ THỊ LÂN	Số 9 ngõ 44, phố Trần Tử Bình, tổ 20, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	50,000	038179004955	
			Tổng số	50.000	500.000.000	50,000		
3	HOÀNG THỊ HUYỀN	Xóm 11, thôn Lôi Cầu, Xã Việt Hòa, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	49,500	145248524	
			Tổng số	49.500	495.000.000	49,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THỊ LÂN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/10/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038179004955*

Ngày cấp: *13/09/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 9 ngõ 44, phố Trần Tử Bình, tổ 20, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9 ngõ 44, phố Trần Tử Bình, tổ 20, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**